

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm: Ông: Mai Văn Rạng

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, Thư ký tòa án nhân dân huyện B Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/HSST-QĐXX, ngày 14/4/2022.

Đối với bị cáo: Phạm Hữu T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999; HKTT: thôn 04, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Hữu Th, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1971; Bị cáo có vợ tên: Triệu Thu Th1, sinh năm: 1997; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2022; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến nay - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Triệu Thu Th1, sinh năm: 1997; Địa chỉ: thôn 04, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – *(có mặt).*

- *Người làm chứng:* ông Bùi Văn H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp 06, xã Th H1, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 26/12/2021, Đoàn biên phòng Th H1 phối hợp Công an xã Th H1 tiến hành kiểm tra khu vực ấp 6, xã Th H1, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Honda, loại Vision, màu đen, biển số 93P2-540.53 chở phía trước ba ga xe 01 bao tải màu vàng, bên trong chứa 10 khối hình lập phương, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 12cm, có khối lượng là 16kg; chở phía sau yên xe 01 bao tải màu xanh, bên trong chứa 10 khối hình lập phương, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 12cm, có khối lượng là 16kg. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan gồm: 32kg tang vật (nghỉ là pháo); 01 xe mô tô biển số 93P2-540.53; 01 điện thoại Iphone, màu đen; 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn); 02 bao tải.

Quá trình điều tra xác định được: Do có mối quan hệ quen biết với Nh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên khoảng 18 giờ ngày 26/12/2021, T gọi điện cho Nh hỏi mua 20 hộp pháo hoa loại 49 về sử dụng, Nh báo giá là 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn) và hẹn giao pháo tại khu vực nghĩa trang thuộc ấp 6, xã Th H1, huyện B Đ, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 93P2-540.53 đến chỗ hẹn để nhận pháo, T trả tiền cho Nh và chất pháo lên xe thì lực lượng chức năng bắt quả tang, còn Nh thì bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 356/C09B ngày 27/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 10 khối hình hộp chữ Nh, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ Happy World, A8516, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 16kg.

+ 10 khối hình hộp chữ Nh, có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ Big Show, A8411, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 16kg.

Tại cáo trạng số: 13/CTr-VKS ngày 09/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c, khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Phạm Hữu T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2021, Phạm Hữu T đã có hành vi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 93P2-540.53 vận chuyển pháo nổ với tổng trọng lượng là 32kg.

Tại bản kết luận giám định số 356/C09B ngày 27/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi đi giám định đều là pháo hoa nổ, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 32kg.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số: 13/CTr-VKS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ của VKS truy tố đối với bị cáo Phạm Hữu T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo nhận thức rõ pháo nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo quanh co, khai không đúng sự thật; Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang có con nhỏ (sinh năm 2022). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với 32kg pháo, sau khi giám định còn lại 24kg, cần tuyên tiêu hủy.
- Đối với 01 bao tải màu xanh, 01 bao tải màu vàng có cùng kích thước 105cm x 60 cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại Iphone, màu đen là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 93P2-540.53 là tài sản riêng hợp pháp của bà Triệu Thu Th1 (vợ của bị cáo T), bà Th1 không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi vận chuyển pháo nên đề cần tuyên trả lại cho bà Th1.
- Đối với số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền riêng của bị cáo Phạm Hữu T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Nh (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0961054261, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị tra cứu, cung cấp thông tin số điện thoại gửi Viettel Bình Phước nhưng chưa có văn bản trả lời, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ông Phạm Hữu T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hữu T 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2021). Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

-Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam về một tội nào khác

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 24kg pháo còn lại sau giám định và 02 bao tải có cùng kích thước 105cm x 60 cm.

- Trả lại cho bà Triệu Thu Th1 đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 93P2-540.53;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T số tiền: 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone, màu đen.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 0007742 ngày 02/3/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Hữu T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B Đ
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức